

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MINH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH ANH TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108197640

3. Ngày thành lập: 22/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71b Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế nội ngoại thất công trình - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế công trình đường bộ - Thiết kế công trình thủy lợi - Giám sát công trình xây dựng - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Tư vấn thẩm tra thiết kế công trình xây dựng	7110
3.	Giáo dục mầm non	8510
4.	Giáo dục tiểu học	8520
5.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
6.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đào tạo và đào tạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ - Đào tạo dạy nghề trong các lĩnh vực: văn phòng, kinh doanh, điện tử điện lạnh, điện dân dụng, công nghiệp, nông lâm nghiệp - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) - Giáo dục dự bị - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy học nhanh - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe - Dạy bay - Đào tạo tự vệ - Đào tạo về sự sống - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính - Đào tạo kỹ năng sống (Trừ các chương trình dạy biết đọc biết viết cho người trưởng thành; giáo dục cao đẳng, đại học và sau đại học)	8559
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ còn lại chưa được phân vào đâu + Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm thực hành chuyên môn không kể môi giới bất động sản; + Tư vấn về công nghệ khác. + Tư vấn chuyển giao công nghệ.	7490
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, trông giữ ô tô, xe máy;	5210
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661

14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: + Buôn bán phôi, sắt, thép, sắt hình, sắt phế liệu; + Khai thác, chế biến, mua bán than, quặng, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: + Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, véc ni + Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng + Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Mua bán bánh kẹo, rượu, bia, thuốc lá nội, nước giải khát;	4711
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5610
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước và xử lý nước thải y tế	3700
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác;	3812
25.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
26.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: + Xử lý rác thải và môi trường, tái chế phế liệu; + Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; + Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác.	3822
27.	Tái chế phế liệu	3830

28.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến gỗ;	0221
32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Thi công công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình công cộng; + Xây dựng công trình thủy điện. + Xây dựng công trình: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. + Xây dựng đường hầm; + Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
34.	Phá dỡ	4311
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị nội ngoại thất;	4759
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Buôn bán thiết bị phương tiện vận tải; + Mua bán ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, thiết bị, phụ tùng ô tô, xe máy;	4511
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

47.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: + Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá (không hoạt động môi giới, đấu giá); + Đại lý bán lẻ xăng dầu	4610
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán gỗ và các sản phẩm gỗ;	4620
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Sản xuất, mua bán quần áo, giày dép, túi xách, đồ thời trang;	4641
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. + Dịch vụ thẩm định giá	8299
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Tư vấn đầu tư; + Tư vấn các thủ tục thành lập, sáp nhập, giải thể doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật);	6619
53.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, quản lý doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật);	7020
54.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;	7310
55.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: + Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch; + Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;	7920
56.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
57.	Đào tạo cao đẳng	8541
58.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
59.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Mua bán trang thiết bị y tế; + Mua bán sửa chữa thang máy; + Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng;	4659
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
68.	Lập trình máy vi tính	6201
69.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
70.	Cổng thông tin	6312

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ KHA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 18/02/1947

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 010378348

Ngày cấp: 12/05/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22A phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22A phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ KHA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1947

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 010378348

Ngày cấp: 12/05/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22A phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22A phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

